

Số: **1676**/PA-UBND

Thái Nguyên, ngày **31** tháng **7** năm 2026

PHƯƠNG ÁN TỔNG THỂ

**Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên,
giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh**

Căn cứ Thông báo số 105-TB/VPTW ngày 24/6/2026 của Văn phòng Trung ương Đảng về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại buổi làm việc về công tác chuẩn bị năm học 2026 - 2027 và tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 180/NQ-CP ngày 06/7/2026 tại Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2026; Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã; Thông báo số 840-TB/TU ngày 13/7/2026 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 06/7/2026 về một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện trong thời gian tới; Kết luận số 503-KL/TU ngày 30/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Phương án) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp; chuyển trọng tâm từ giảm đầu mỗi cơ học sang tái cấu trúc mạng lưới cơ sở giáo dục theo quy mô dân số, phân bố dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho người học và nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Bảo đảm tinh gọn đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập, phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển của từng địa phương.

3. Đổi mới quản trị nhà trường, mở rộng quy mô trường, lớp để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và các nguồn lực đầu tư; sắp xếp cơ sở giáo dục với tinh gọn đầu mối quản lý, cơ cấu lại đội ngũ, “giảm biên chế quản lý giáo dục, tăng biên chế trực tiếp giảng dạy”.

4. Mở rộng cơ hội học tập, đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân, bảo đảm mục tiêu đến trước năm 2030 tỉnh Thái Nguyên đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; có ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành trung học phổ thông hoặc tương đương theo Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

II. NGUYÊN TẮC

1. Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy mô dân số và không gian phát triển; lấy mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hiệu quả đầu tư và năng lực quản trị làm định hướng xuyên suốt, bền vững; không thực hiện sắp xếp một cách cơ học chỉ nhằm giảm đầu mối; tuyệt đối không để học sinh do hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường.

2. Tuân thủ các nguyên tắc chuyên môn và khoa học giáo dục; phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, cấp học và loại hình cơ sở giáo dục - đào tạo.

3. Không sáp nhập trường mầm non với trường phổ thông; không sáp nhập trường phổ thông với các trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; không sắp xếp cơ sở giáo dục chuyên biệt với các trường phổ thông đại trà. Ưu tiên tổ chức lại các cơ sở giáo dục cùng cấp học hoặc có vị trí địa lý gần nhau.

4. Lấy người học làm trung tâm. Bảo đảm quyền học tập và cơ hội tiếp cận giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi hơn cho học sinh đến trường, không làm phát sinh rào cản địa lý và chi phí; tuyệt đối không ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp để duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục.

5. Sắp xếp mạng lưới với đổi mới quản trị nhà trường và tinh gọn đầu mối quản lý; sử dụng hiệu quả đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và nguồn lực đầu tư; đẩy mạnh chuyển đổi số, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của địa phương và cơ sở giáo dục.

6. Hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến hoạt động dạy học, tâm lý của học sinh, nhà giáo và cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện linh hoạt, khoa học, phù hợp với thực tiễn từng vùng miền, đặc biệt là miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm thuận lợi cho người dạy, người học, người quản lý.

7. Theo dõi, đánh giá thường xuyên tình hình thực hiện dựa trên dữ liệu và tác động thực tiễn; kịp thời phát hiện vướng mắc để điều chỉnh phương án, hoàn thiện cơ chế, chính sách và nhân rộng các mô hình phù hợp.

8. Việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã phải gắn với bảo đảm các điều kiện chuẩn bị tốt cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027, theo đúng tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Thực trạng hệ thống các cơ sở giáo dục công lập

- Ngày 01/7/2025, tỉnh Thái Nguyên có 929 cơ sở giáo dục công lập, trong đó có 64 trường, trung tâm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo và 865 trường (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND các xã, phường.

- Tính đến thời điểm 01/7/2026, tỉnh Thái Nguyên có 918 cơ sở giáo dục công lập, trong đó có 58 trường, trung tâm thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (45 trường THPT, 02 trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, 11 trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên) và 860 trường (315 trường mầm non, 259 trường tiểu học, 286 trường trung học cơ sở) thuộc thẩm quyền quản lý của UBND các xã, phường.

- So với thời điểm 01/7/2025, số đầu mỗi cơ sở giáo dục công lập đã giảm 11, trong đó khối tỉnh giảm 06 đầu mỗi, khối xã giảm 05 đầu mỗi.

2. Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập

a) Đối với khối trường do UBND cấp xã quản lý

- Đối với khối các cơ sở giáo dục đại trà:

+ Nhìn chung, mỗi xã, phường có 03 trường cung ứng đủ dịch vụ giáo dục cho 3 cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở, cụ thể:

Sắp xếp các trường hiện có để hình thành các trường có quy mô lớn, bao gồm: (1) 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học và 01 trường trung học cơ sở, hoặc (2) 01 trường mầm non, 01 trường tiểu học, 01 trường tiểu học và trung học cơ sở, hoặc (3) 01 trường mầm non, 02 trường tiểu học và trung học cơ sở.

+ Các trường học sau khi sắp xếp phải bảo đảm có quy mô (số nhóm/lớp) phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của địa phương (trình độ phát triển; quy mô, mật độ dân số; khoảng cách địa lý; điều kiện về hạ tầng giao thông...).

+ Đối với các trường THCS đang thực hiện kiểm tra, đánh giá đầu vào như THCS Chu Văn An (phường Phan Đình Phùng), THCS Chùa Hang 2 (phường Linh Sơn), THCS Nguyễn Tất Thành (xã Đại Phúc): Không tiến hành sáp nhập với các trường khác, ưu tiên tập trung đầu tư để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.

+ Đối với Trường Mầm non thực hành thuộc Trường Cao đẳng Thái Nguyên: Thực hiện sáp nhập vào 01 trường mầm non thuộc UBND phường Quyết Thắng.

- Đối với khối trường nội trú (trường chuyên biệt): Giữ nguyên 11 trường phổ thông dân tộc nội trú THCS trên địa bàn 11 xã.

- Đối với khối trường bán trú (trường chuyên biệt): Giữ nguyên các trường bán trú trên địa bàn các xã chỉ có 01 trường bán trú; đối với các xã có nhiều trường bán trú, thực hiện sáp nhập để hình thành trường bán trú có quy mô phù hợp.

Dự kiến kết quả sắp xếp: Số lượng cơ sở giáo dục công lập giảm từ 865 xuống còn 368 cơ sở¹, giảm 497 cơ sở, tương đương giảm 57,46%.

(Có dự kiến phương án sắp xếp gửi kèm).

b) Đối với khối trường do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý

- Đối với khối trường trung học phổ thông đại trà (41 trường): Cơ bản giữ nguyên như hiện có. Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát các trường có quy mô nhỏ để đề xuất sắp xếp phù hợp.

- Đối với khối trường chuyên biệt (06 trường):

+ Giữ nguyên 02 trường chuyên là Trường THPT Chuyên Thái Nguyên và Trường THPT Chuyên Bắc Kạn.

+ Giữ nguyên 02 trường phổ thông dân tộc nội trú là Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT số 1 Thái Nguyên và Trường Phổ thông dân tộc nội trú THPT số 2 Thái Nguyên.

+ Giữ nguyên 02 cơ sở giáo dục hòa nhập là: Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Thái Nguyên và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập Bắc Kạn.

- Đối với khối giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên: Giữ nguyên 11 trung tâm GDTX, GDNN - GDTX như hiện nay (đã sắp xếp, giảm từ 17 trung tâm tại thời điểm ngày 01/7/2025 xuống còn 11 trung tâm, đạt tỷ lệ giảm 35,5%). Trong thời gian tới, sẽ thực hiện sắp xếp, chuyển đổi mô hình sau khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức các trường trung học nghề.

¹ 368 cơ sở giáo dục gồm: 125 trường mầm non; 243 trường TH, TH&THCS, THCS.

c) Dự kiến kết quả sắp xếp hệ thống cơ sở giáo dục công lập toàn tỉnh

- Tại thời điểm ngày 01/7/2025: Toàn tỉnh có 929 cơ sở giáo dục công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường.

- Sau sắp xếp: Toàn tỉnh dự kiến có 426 cơ sở giáo dục công lập², giảm 503 cơ sở, tương ứng giảm 54,14%.

IV. NGUYÊN TẮC BỐ TRÍ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu khung cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên, nhân viên

1.1. Cán bộ quản lý các trường

Cấu trúc một trường sau sắp xếp bao gồm: 01 trường chính và các phân hiệu (là các trường chính trước sắp xếp), điểm trường (là các điểm trường lẻ trước sắp xếp).

- Cán bộ quản lý các trường sau sắp xếp gồm: 01 hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, một bộ phận hành chính - nhân sự dùng chung (kế toán, thủ quỹ, văn thư); các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù; các tổ chuyên môn được tổ chức phù hợp với phân hiệu, điểm trường để nâng cao hiệu quả hoạt động chuyên môn và tổ chức dạy học. Mỗi trường bố trí 01 hiệu trưởng (ở trường chính) và 01 phó hiệu trưởng phụ trách ở mỗi phân hiệu trong tổng số định mức biên chế được giao để bảo đảm chất lượng giáo dục. Việc bố trí phó hiệu trưởng tại trường chính thực hiện theo Nghị quyết của Chính phủ.

1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

a) Trước mắt, tiếp nhận nguyên trạng đội ngũ giáo viên, nhân viên hiện có của các trường được sáp nhập vào trường mới thành lập sau sắp xếp và thực hiện bố trí, sắp xếp theo quy định.

b) Đối với giáo viên: cơ bản giữ ổn định, bố trí theo vị trí việc làm đối với môn học và hoạt động giáo dục theo quy mô số lớp của trường trước sắp xếp; giáo viên dạy chưa đủ số giờ quy định được bố trí dạy tại trường chính, các phân hiệu, điểm trường cho đủ định mức giờ dạy theo quy định.

c) Đối với nhân viên: mỗi trường có 01 bộ phận hành chính - nhân sự dùng chung (kế toán, thủ quỹ, văn thư) và các nhân sự hỗ trợ giáo dục theo chuyên môn đặc thù.

2. Nguyên tắc sắp xếp, bố trí cán bộ quản lý

2.1. Nguyên tắc chung

- Thực hiện lựa chọn đội ngũ cán bộ quản lý theo nguyên tắc có vào, có ra, có lên, có xuống, sẵn sàng thay thế những cán bộ quản lý có năng lực hạn chế, làm việc không hiệu quả, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm để lựa chọn, bố trí,

² 426 cơ sở giáo dục gồm: 125 mầm non; 243 trường TH, TH&THCS, THCS; 45 trường THPT; 02 cơ sở giáo dục hòa nhập và 11 trung tâm GDTX, GDNN - GDTX.

bổ nhiệm cán bộ quản lý đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có kết quả thực hiện nhiệm vụ nổi trội; có năng lực quản trị, đổi mới, chuyên đổi số; có uy tín cao, có khả năng điều hành cơ sở giáo dục sau sắp xếp với quy mô lớn; đồng thời, xem xét hài hòa các yếu tố về cấp học, địa bàn, quy mô trường lớp, cơ cấu đội ngũ, giới tính, độ tuổi, quy hoạch, kinh nghiệm công tác và yêu cầu ổn định sau sắp xếp.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bổ nhiệm phải đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Đảng, Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các quy định khác có liên quan.

2.2. Nguyên tắc cụ thể

a) Đối với hiệu trưởng

- Thực hiện bố trí mỗi trường (sau sắp xếp) có 01 hiệu trưởng.

- Khi thực hiện sắp xếp, đối với những trường hợp là hiệu trưởng (trước khi sắp xếp) mà không được bố trí làm hiệu trưởng ở trường mới (sau sắp xếp) thì có thể được xem xét để bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng hoặc tương đương ở nơi khác hoặc ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí vào các vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường và nguyện vọng của cán bộ hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

- Sau khi hoàn thành việc sắp xếp các trường học, nếu địa phương có nhu cầu kiện toàn chức vụ hiệu trưởng hoặc tương đương thì những trường hợp đã từng là hiệu trưởng (nhưng khi sắp xếp chỉ được bố trí ở vị trí phó hiệu trưởng và tương đương) sẽ tiếp tục được quan tâm, xem xét giới thiệu bố trí vào vị trí hiệu trưởng hoặc tương đương nếu đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

b) Đối với phó hiệu trưởng

Các phó hiệu trưởng của các trường thực hiện sắp xếp được bố trí làm phó hiệu trưởng theo số lượng quy định nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc ở vị trí cấp dưới liền kề hoặc bố trí vào các vị trí khác phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn, điều kiện, trình độ chuyên môn, năng lực, sở trường và nguyện vọng của cán bộ hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn Đảng ủy các xã, phường sắp xếp các tổ chức Đảng tương ứng của các cơ sở giáo dục khi tổ chức sắp xếp, sáp nhập.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan và UBND xã, phường tổ chức triển khai Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã có liên quan xây dựng Đề án, hoàn thiện việc sắp xếp các đơn vị thuộc Sở theo Phương án tổng thể được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành hướng dẫn về nguyên tắc bố trí nhân sự khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục bảo đảm khoa học, đúng quy định và tiến độ.

- Tham mưu cho UBND tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc xây dựng và triển khai Đề án của UBND các xã, phường; chủ trì tổng hợp Đề án của UBND các xã, phường báo cáo UBND tỉnh **trước ngày 07/8/2026**.

- Thực hiện điều tiết đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên liên xã, phường trên cơ sở đề xuất của UBND các xã, phường khi thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục theo đúng phương án vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục duy trì ổn định nền nếp, chất lượng dạy và học; bảo đảm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông và các kế hoạch giáo dục đúng quy định của ngành.

- Định kỳ tổng hợp kết quả, tiến độ thực hiện để báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các xã, phường hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên bị ảnh hưởng do sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh; tham mưu thực hiện điều chuyển biên chế theo quy định.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn về nguyên tắc bố trí nhân sự khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục.

- Thẩm định Đề án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo thẩm quyền.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xử lý tài chính, ngân sách, tài sản công trong quá trình sắp xếp các cơ sở giáo dục, bảo đảm không gây thất thoát, tiêu cực, lãng phí.

- Phối hợp tham mưu ưu tiên bố trí kinh phí để bảo đảm các điều kiện làm việc và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chịu ảnh hưởng bởi quá trình sắp xếp.

5. Báo và Phát thanh, truyền hình Thái Nguyên

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các chuyên mục, phóng sự tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, tiến độ của Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập nhằm định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

6. Các xã, phường

- Căn cứ Kết luận số 503-KL/TU ngày 30/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề nghị đồng chí Bí thư Đảng ủy các xã, phường trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục; bảo đảm việc triển khai đúng mục tiêu, yêu cầu và tiến độ theo chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

- UBND các xã, phường: Trên cơ sở Phương án này xây dựng Đề án, gửi dự thảo Đề án về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 06/8/2026** để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh; tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp sau khi được phê duyệt; sắp xếp, bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động theo thẩm quyền; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện. Hoàn thành xong **trước ngày 20/8/2026**.

- Bảo đảm các điều kiện, nguồn lực cho việc thực hiện sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho khai giảng năm học mới 2026 - 2027.

- Tổ chức tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh và Nhân dân về chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập.

- Báo cáo kết quả sắp xếp về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 22/8/2026** để tổng hợp báo cáo cấp trên theo quy định.

7. Các cơ sở giáo dục

- Tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng dân cư để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong triển khai thực hiện; nắm bắt diễn biến tư tưởng đội ngũ nhà giáo, học sinh và Nhân dân trên địa bàn.

- Chủ động xây dựng phương án tổ chức dạy học, bảo đảm duy trì ổn định hoạt động của nhà trường và không làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, quyền học tập của trẻ em, học sinh.

- Phối hợp thực hiện việc bàn giao hồ sơ, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, đội ngũ và các nội dung có liên quan khi sắp xếp cơ sở giáo dục theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh;
- Các sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục;
- Lưu: VT, TH, NC, KGVX. Th

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Văn Lượng

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC TRƯỜNG HỌC KHỐI XÃ, PHƯỜNG

(Kèm theo Phương án số **9676** /PA- UBND ngày **31/7**/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Trước sắp xếp					Sau sắp xếp		
		Tổng	MN	TH	TH&THCS	THCS	Tổng	MN	Phổ thông
1	UBND phường Bá Xuyên	11	5	3	1	2	4	2	2
2	UBND phường Bắc Kạn	9	4	2	2	1	3	1	2
3	UBND phường Bách Quang	10	4	3	1	2	4	2	2
4	UBND phường Đức Xuân	8	3	3		2	4	1	3
5	UBND phường Gia Sàng	15	6	4	1	4	5	2	3
6	UBND phường Linh Sơn	19	6	7		6	7	2	5
7	UBND phường Phan Đình Phùng	27	9	10		8	14	4	10
8	UBND phường Phổ Yên	15	6	6		3	8	3	5
9	UBND phường Phúc Thuận	13	5	5		3	5	2	3
10	UBND phường Quan Triều	17	7	5	1	4	6	2	4
11	UBND phường Quyết Thắng	8	3	2	1	2	4	2	2
12	UBND phường Sông Công	8	4	3		1	3	1	2
13	UBND phường Tích Lương	21	9	7		5	8	3	5
14	UBND phường Trung Thành	13	4	5		4	6	2	4
15	UBND phường Vạn Xuân	15	5	6		4	8	3	5
16	UBND xã An Khánh	7	3	1	2	1	3	1	2
17	UBND xã Ba Bể	8	3	2	1	2	3	1	2
18	UBND xã Bạch Thông	6	3	0	3		2	1	1
19	UBND xã Bằng Thành	12	4	3	2	3	4	1	3
20	UBND xã Bằng Vân	5	2	1	1	1	3	1	2
21	UBND xã Bình Thành	6	2	2		2	3	1	2
22	UBND xã Bình Yên	11	4	2	2	3	4	1	3
23	UBND xã Cẩm Giàng	10	4	3	1	2	3	1	2
24	UBND xã Cao Minh	9	3	3		3	5	2	3

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Trước sắp xếp					Sau sắp xếp		
		Tổng	MN	TH	TH&THCS	THCS	Tổng	MN	Phổ thông
25	UBND xã Chợ Đồn	10	3	4		3	4	1	3
26	UBND xã Chợ Mới	9	3	3		3	3	1	2
27	UBND xã Chợ Rã	9	3	2	1	3	4	1	3
28	UBND xã Côn Minh	6	3	0	3		2	1	1
29	UBND xã Cường Lợi	5	2	1	1	1	3	1	2
30	UBND xã Đại Phúc	20	7	6	1	6	8	2	6
31	UBND xã Đại Từ	12	4	4		4	4	2	2
32	UBND xã Dân Tiến	15	5	4	3	3	5	2	3
33	UBND xã Diềm Thụy	13	4	5		4	6	2	4
34	UBND xã Định Hóa	14	5	4	1	4	5	2	3
35	UBND xã Đồng Hỷ	16	6	5	1	4	6	2	4
36	UBND xã Đồng Phúc	8	3	2	2	1	3	1	2
37	UBND xã Đức Lương	7	3	1	2	1	3	1	2
38	UBND xã Hiệp Lực	6	2	2		2	3	1	2
39	UBND xã Hợp Thành	7	3	3		1	3	1	2
40	UBND xã Kha Sơn	15	5	5		5	6	2	4
41	UBND xã Kim Phụng	6	2	2		2	3	1	2
42	UBND xã La Bằng	9	3	3		3	3	1	2
43	UBND xã La Hiên	9	4	2	1	2	3	1	2
44	UBND xã Lam Vỹ	6	2	2		2	3	1	2
45	UBND xã Nà Phặc	5	2	2	1		3	1	2
46	UBND xã Na Rì	9	3	1	3	2	4	1	3
47	UBND xã Nam Cường	7	3	1	2	1	4	1	3
48	UBND xã Nam Hòa	7	2	3		2	3	1	2
49	UBND xã Ngân Sơn	8	3	2	1	2	4	1	3
50	UBND xã Nghĩa Tá	5	2	1	2		3	1	2
51	UBND xã Nghiên Loan	10	4	3	1	2	3	1	2

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Trước sắp xếp					Sau sắp xếp		
		Tổng	MN	TH	TH&THCS	THCS	Tổng	MN	Phổ thông
52	UBND xã Nghinh Tường	6	2	2		2	3	1	2
53	UBND xã Phong Quang	4	2	0	2		2	1	1
54	UBND xã Phú Bình	15	5	5		5	7	2	5
55	UBND xã Phú Đình	6	2	2		2	3	1	2
56	UBND xã Phú Lạc	8	3	2	1	2	3	1	2
57	UBND xã Phú Lương	23	7	8		8	8	2	6
58	UBND xã Phú Thịnh	10	4	3		3	4	2	2
59	UBND xã Phú Thông	9	4	3	1	1	3	1	2
60	UBND xã Phú Xuyên	9	3	3	1	2	3	1	2
61	UBND xã Phúc Lộc	9	3	3		3	4	1	3
62	UBND xã Phụng Tiến	9	3	3		3	3	1	2
63	UBND xã Quân Chu	6	3	0	3		3	1	2
64	UBND xã Quảng Bạch	3	1	2		0	2	1	1
65	UBND xã Quang Sơn	7	2	3		2	4	1	3
66	UBND xã Sáng Mộc	3	1	0	2		3	1	2
67	UBND xã Tân Cương	10	3	4		3	3	1	2
68	UBND xã Tân Khánh	9	3	3		3	5	2	3
69	UBND xã Tân Kỳ	7	3	2	1	1	3	1	2
70	UBND xã Tân Thành	9	3	3		3	5	2	3
71	UBND xã Thần Sa	7	2	3		2	3	1	2
72	UBND xã Thành Công	9	3	4		2	5	2	3
73	UBND xã Thanh Mai	6	3	1	2		3	1	2
74	UBND xã Thanh Thịnh	6	2	1	1	2	4	1	3
75	UBND xã Thượng Minh	8	3	2	1	2	4	1	3
76	UBND xã Thượng Quan	3	1	1		1	2	1	1
77	UBND xã Trại Cau	9	3	3		3	3	1	2
78	UBND xã Trần Phú	7	3	1	2	1	3	1	2

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Trước sắp xếp					Sau sắp xếp		
		Tổng	MN	TH	TH&THCS	THCS	Tổng	MN	Phổ thông
79	UBND xã Tràng Xá	9	3	3		3	5	1	4
80	UBND xã Trung Hội	9	3	3		3	3	1	2
81	UBND xã Văn Hán	7	2	3		2	3	1	2
82	UBND xã Văn Lăng	6	2	2	1	1	4	1	3
83	UBND xã Văn Lang	6	3	0	3		3	1	2
84	UBND xã Vạn Phú	8	3	2	1	2	4	2	2
85	UBND xã Vĩnh Thông	5	2	0	3		2	1	1
86	UBND xã Võ Nhai	10	3	3		4	4	1	3
87	UBND xã Vô Tranh	13	4	5		4	5	2	3
88	UBND xã Xuân Dương	7	3	1	2	1	3	1	2
89	UBND xã Yên Bình	6	3	3		0	3	1	2
90	UBND xã Yên Phong	6	3	0	3		2	1	1
91	UBND xã Yên Thịnh	5	2	2	1		2	1	1
92	UBND xã Yên Trạch	10	3	4		3	4	1	3
Tổng cộng		860	315	259	76	210	368	125	243